

Số: 427/2024/QĐST- HNGĐ

Đ, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Doãn T** – sinh năm 1971.

Nơi thường trú: Thôn Cổ Điền, xã Hải Bối, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Mai H** – sinh năm 1973.

Nơi thường trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Mai H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Mai H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu Ph - Sinh ngày 01/6/1995, Nguyễn Doãn N – sinh ngày 02/3/2004. Sau khi ly hôn, các con chung đều đã thành niên không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức:** Anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Anh T xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo Biên lai thu số 0017422 ngày 05/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại anh Tú 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã H.
(Số ĐKKH 76 ngày 24/12/1993);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hồng